

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 01)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 03/GPMT-BQL ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế cấp cho Công ty TNHH Thiên Nam;

Xét đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường dự án Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản Thiên Nam của Công ty TNHH Thiên Nam tại Văn bản số 36/CV-TN ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Báo cáo đề xuất điều chỉnh Giấy phép môi trường kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 03/GPMT-BQL ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Công ty TNHH Thiên Nam, có địa chỉ tại lô B24, Khu công nghiệp Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai), chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-BQL ngày 21 tháng 01 năm 2025.

Điều 2. Công ty TNHH Thiên Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của

Giấy phép môi trường số 03/GPMT-BQL ngày 21 tháng 01 năm 2025 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 01).

Điều 3. Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 01) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 03/GPMT-BQL ngày 21 tháng 01 năm 2025 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- UBND phường Quy Nhơn Bắc;
- C.ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Định;
- Công ty TNHH Thiên Nam;
- Lãnh đạo Ban;
- Văn phòng Ban (để công khai);
- Các Phòng: QLĐT, QH XD, QLDN;
- Lưu: VT, TNMT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thanh Nguyên

Phụ lục**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Giấy phép môi trường cấp điều chỉnh lần 01 số /GPMT-BQL
ngày tháng 8 năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải nêu tại Phần A Phụ lục 02 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-BQL ngày 21 tháng 01 năm 2025:

Chỉnh sửa, bổ sung nội dung mục 2, Phần A - Dòng khí thải, vị trí xả khí thải như sau:

“2.1. Vị trí xả khí thải:

- Dòng số 04: Miệng ống thoát cyclone của hệ thống xử lý bụi trung tâm dây chuyền sơ chế, tọa độ X = 1524.179, Y = 596.424.

- Dòng số 05: Miệng ống thoát cyclone của hệ thống xử lý bụi trung tâm dây chuyền tinh chế, tọa độ X = 1524.177; Y = 596.426.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 108°15', múi chiếu 3°).

2.2. Lưu lượng xả khí thải:

- Dòng số 04: Lưu lượng 41.500 m³/giờ.

- Dòng số 05: Lưu lượng 41.500 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải:

- Dòng số 02 đến dòng số 05: Xả gián đoạn theo thời gian hoạt động của cơ sở (tối đa 12 giờ/ngày).

2.2.2. Chất lượng bụi, khí thải trước khi xả vào môi trường không khí bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt cột B theo QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Kp=0,8; Kv=1 và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
I	Dòng số 01				
01	Bụi tổng	mg/Nm ³	160	06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng
02	SO ₂	mg/Nm ³	400		
03	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	680		
04	CO	mg/Nm ³	800		
05	Lưu lượng	m ³ /giờ/dòng	10.000		
II	Dòng số 02, 03				

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
01	Bụi tổng	mg/Nm ³	160	01 năm/lần	
02	Benzen	mg/Nm ³	5		
03	Xylen	mg/Nm ³	870		
04	Lưu lượng	m ³ /giờ/dòng	4.800		
II	Dòng số 04, 05				
01	Bụi tổng	mg/Nm ³	160	06 tháng/lần	
02	Lưu lượng	m ³ /giờ/dòng	41.500		

Ghi chú: Kể từ ngày 01/01/2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải công nghiệp khi xả thải ra môi trường không khí phải đáp ứng quy định tại QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.”

2. Điều chỉnh nội dung yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải nêu tại Phần B Phụ lục 02 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-BQL ngày 21 tháng 01 năm 2025:

- Điều chỉnh mục 1.2.3 - Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải nguồn số 03 như sau:

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi phát sinh tại các công đoạn chế biến gỗ (chuyên sơ chế, chuyên tinh chế) → Miệng hút → Đường ống nhánh → Đường ống chính → 04 Cyclone thu hồi bụi kết hợp 01 nhà chứa bụi → 02 ống thoát khí sạch ra môi trường.

- Điều chỉnh mục 2, Phần B - Kế hoạch vận hành thử nghiệm như sau:

“2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Kể từ ngày được cấp Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) này đến ngày 15/10/2025.

2.2. Công trình, thiết bị xả bụi, khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý khí thải lò hơi; Hệ thống xử lý bụi, hơi dung môi phun sơn và hệ thống xử lý bụi trung tâm đã được cấp phép tại phần A Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-BQL ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Mục 1 Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Theo vị trí cấp phép xả bụi, khí thải tại phần A Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-BQL ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Mục 1 Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Theo nội dung được cấp phép tại Mục 1 Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường cấp điều chỉnh này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý bụi, khí thải theo quy định tại khoản 5, Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ

Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.”